TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 26/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn Ly và ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn T**, sinh năm 1997 tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Q, sinh năm 1961 và bà Vi Thị S, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/7/2023 bị Công an huyện Mường Lát xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 28/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/3/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Văn Tr**, sinh năm 1997 tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Q, sinh năm 1965 và bà: Vi Thị B, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/3/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lục Văn P, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, tổ công tác Đồn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Trung Lý thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực gần trạm Kiểm lâm Suối Hộc thuộc địa giới hành chính bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện có một người đàn ông đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc chở một người đàn ông khác đi theo hướng từ bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đến có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, hai người đàn ông khai báo người điều khiển phương tiện tên là Vi Văn Tr, người đàn ông ngồi sau tên là Vi Văn T. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện trong túi áo khoác phía trước, bên trái mà Vi Văn T đang mặc có 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu xanh, trong cùng chứa 14 (mười bốn) viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Vi Văn T và Vi Văn Tr khai nhận đây là ma túy, loại Hồng phiến, cả hai góp tiền mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra, Vi Văn T và Vi Văn Tr khai nhận nguồn gốc số ma tuý như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/02/2024, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B6-751.36 đi từ nhà ở sang nhà Tr chơi. Khi sang đến nhà gặp Tr thì cả hai rủ nhau đi chơi, sau đó rủ nhau lên bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng, trên đường đi Tr là người điều khiển xe máy chở T. Lên đến bản Sài Khao cả hai cùng vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông (T và Tr không quen biết người này) để hỏi xem có biết ai có ma tuý bán không, sau đó Tr hỏi và nhờ người đàn ông đi mua ma túy thì anh ta đồng ý, Tr lấy từ trong người ra đưa cho người đàn ông số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Người đàn ông nhận tiền rồi đi ra khỏi nhà một lúc thì quay lại đưa cho T 01 (một) gói nilon màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên Hồng phiến. Mua được ma túy, T đã hỏi mượn ống điếu tự chế của người đàn ông để T và Tr sử dụng, mỗi người sử dụng một viên. Sau khi sử dụng hết Hồng phiến, T rủ Tr góp tiền mua chung ma tuý để mang về sử dụng, Tr đồng ý rồi đưa cho Tám số tiền 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), T bỏ thêm 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của mình rồi đưa cho người đàn ông dân tộc Mông tổng số tiền là 125.000đ (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để anh ta đi mua ma túy. Người đàn ông nhận tiền rồi đi ra

khỏi nhà một lúc thì quay lại đưa cho T 01 (một) gói nilon màu đen và nói là bên trong có Hồng phiến. Mua được ma túy T không mở ra kiểm tra mà giấu gói ma túy mua được vào trong túi áo ấm phía trước bên trái đang mặc rồi nói với Tr là mua được ma túy rồi về thôi, trên đường về Tr là người điều khiển xe máy chở T. Khi cả hai về đến gần khu vực trạm Kiểm lâm Suối Hộc thì gặp tổ công tác kiểm tra bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 794/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *14 (một bốn) viên dạng nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,392g (một phẩy ba chín hai gam) loại: Methamphetaminne.*

Vật chứng, tài sản đã thu giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi "Đồn BP Trung Lý TC01 ngày 28/02/2024". Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động loại VIVO màu xanh - tím, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 36B6 – 751.36, số khung RLHJA 3902HY775726, số máy JA39E-0755895, đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Vi Văn T và Vi Văn Tr là do T và Tr tự khai báo, không có người chứng kiến, Cơ quuan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vi Văn T và Vi Văn Tr, do T và Tr khai không quen biết, đây là lần đầu tiên gặp và mua ma túy của người này nên không nhớ rõ địa điểm và đặc điểm nhà ở của người đàn ông, việc mua bán diễn ra không có người chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ML ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";* xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 26 đến 28 tháng tù; xử phạt Vi Văn Tr từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình còn thuộc diện hộ cận nghèo, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số ma tuý còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 36B6 – 751.36, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn Tr 01 điện thoại di động loại VIVO màu xanh - tím, đã qua sử dụng;

Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng ý với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bản Cáo trạng và Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo khi phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp kém nên nhận thức pháp luật hạn chế; các bị cáo nghiện ma tuý nên mua ma tuý mục đích chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân chứ không có mục đích nào khác do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo Vi Văn T từ 24 đến 26 tháng tù; xử phạt Vi Văn Tr từ 22 đến 24 tháng tù để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 27/02/2024 tại khu vực trạm Kiểm lâm Suối Hộc thuộc địa giới hành chính bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Đồn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa và Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát đã dừng xe mô tô, thực hiện việc kiểm tra đối với Vi Văn T và Vi Văn Tr. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện trong túi áo khoác phía trước, bên trái mà Vi Văn Tám đang mặc có 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu xanh, trong cùng chứa 14 (mười bốn) viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Vi Văn T và Vi Văn Tr khai nhận đây là ma túy, loại Hồng phiến mà Tám và Truyền đã góp tiền mua của một người đàn ông dân tộc Mông mà T và Tr không quen biết vào chiều cùng ngày tại bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Trong đó Tr góp số tiền 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), T góp số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), mục đích mua ma tuý mang về để sử dụng chung. Ngoài ra T và Tr còn khai nhận trước đó, Tr đã đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 50.000đ để nhờ mua ma tuý, người này đã đưa cho T 02 viên ma tuý là Hồng phiến, số ma tuý này T và Tr đã sử dụng hết ngay tại chỗ.

Tại Kết luận giám định số: 794/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *14 (một bốn) viên dạng nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,392g (một phẩy ba chín hai gam) loại: Methamphetaminne.*

Hành vi của các bị cáo cùng góp tiền, cùng đi mua ma tuý, cất giấu số ma tuý là Methamphetaminne với mục đích để sử dụng chung đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng khối lượng chất ma tuý các bị cáo tàng trữ trái phép bị thu giữ là 1,392g, trên 0,1g và dưới 05g đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các

chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội nhất là trong giai đoạn cả nước cũng như địa phương đang nỗ lực cố gắng đẩy lùi, xoá bỏ các tệ nạn liên quan đến ma tuý. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người; ma tuý còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì mục đích thoả mãn nhu cầu của cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò từ trước. Xuất phát từ việc cả hai bị cáo đều nghiện ma tuý nên đều mong muốn mua được ma tuý để sử dụng, cả bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Tr đều là người góp tiền để mua ma tuý, dù số tiền không bằng nhau (*Bị cáo Tr góp 25.000đ, bị cáo T góp 100.000đ*), tuy nhiên cả hai bị cáo đều thống nhất mục đích là mua chung ma tuý để cùng sử dụng, đều là người trực tiếp đi mua ma tuý do đó cả hai bị cáo đều giữ vai trò là người thực hiện, chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau đối với tổng khối lượng chất ma tuý bị bắt giữ.

Mặc dù xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án đều là người trực tiếp thực hiện, trách nhiệm hình sự là ngang nhau đối với khối lượng ma tuý tàng trữ, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét, đối với bị cáo Vi Văn T là người có 01 tiền sự, bị cáo đã bị Công an huyện Mường Lát ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, mặc dù bị cáo đã chấp hành quyết định, nộp phạt theo quy định nhưng chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng lại tiếp tục phạm tội ma tuý thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo do đó cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo nặng hơn bị cáo Truyền mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa cũng như thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử thấy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với các bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng là số ma tuý còn lại sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với tài sản thu giữ là 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vi Văn T. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tài sản là 01 điện thoại di động, loại VIVO màu xanh - tím, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vi Văn Tr. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu sơn Đỏ - Đen - Bạc, biển kiểm soát 36B6 – 751.36, số khung RLHJA 3902HY775726, số máy JA39E-0755895, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô không phải là vật chứng của vụ án khác; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bán xe cho bị cáo về nguồn gốc của chiếc xe nên xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Bị cáo không sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện cất giấu ma tuý, chiếc xe cũng là phương tiện duy nhất phục vụ việc đi lại, sinh hoạt của bị cáo và gia đình nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo **Vi Văn T**, **Vi Văn Tr** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T **27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn Tr **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/02/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có ma tuý còn lại do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi Đồn BP Trung Lý TC01 ngày 28/02/2024, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Lê Xuân Hoà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ Trả lại cho bị cáo Vi Văn T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 36B6 – 751.36, số khung RLHJA 3902HY775726, số máy JA39E-0755895, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Vi Văn Tr 01 điện thoại di động loại VIVO màu xanh - tím, đã qua sử dụng;

Vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Minh